

Fudo®

V7 Ultra 

Hồ sơ năng lực

Sẵn sàng cho
ngày trọn vẹn!

cùng khăn giấy tre Fudo



fudovietnam.com



1900 0246 / 0819 000 246





Công ty TNHH V7 Ultra xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý Đối Tác đã quan tâm đến thương hiệu khăn giấy tre FUDO – sản phẩm tiêu dùng thân thiện với sức khỏe và môi trường.

Công ty chúng tôi, tiền thân là Công ty TNHH Fudo Việt Nam, được thành lập từ năm 2020 với sứ mệnh mang đến giải pháp thay thế giấy truyền thống bằng các sản phẩm từ sợi tre tự nhiên, an toàn lành tính cho trẻ nhỏ và người tiêu dùng nhạy cảm. Với triết lý kinh doanh "Sạch từ gốc – An tâm từ tờ đầu tiên", FUDO đã và đang nhận được sự tin dùng từ hàng nghìn khách hàng cá nhân, trường học, nhà thuốc và chuỗi cửa hàng sống xanh trên toàn quốc.

Với định hướng phát triển dài hạn và mở rộng hệ thống phân phối toàn quốc, chúng tôi trân trọng mời Quý Đối Tác trở thành đại lý / nhà phân phối chính thức của sản phẩm FUDO. Khi hợp tác, Quý Đối Tác sẽ được hưởng những chính sách ưu đãi cạnh tranh, hỗ trợ truyền thông, quà tặng, bảo vệ khu vực kinh doanh, cùng đội ngũ chăm sóc và hỗ trợ chuyên nghiệp từ V7 Ultra.

Chúng tôi tin rằng, trong thời đại người tiêu dùng ngày càng chú trọng đến sức khỏe và tiêu dùng có trách nhiệm, những sản phẩm như FUDO sẽ không chỉ mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng mà còn mở ra cơ hội kinh doanh hiệu quả, lâu dài và đầy tiềm năng cho Quý Đối Tác.

Chúng tôi rất mong có cơ hội được đồng hành, chia sẻ và cùng Quý Đối Tác phát triển.

Trân trọng cảm ơn!

Giới thiệu

V7 Ultra 

Được thành lập từ năm 2020, Fudo là thương hiệu mà công ty muốn mang tầm nhìn về một tương lai bền vững. Chúng tôi cung cấp các sản phẩm độc đáo, chất lượng cao và thân thiện với môi trường.

Fudo luôn tôn trọng và hướng tới việc mang các giá trị tích cực tới cộng đồng cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.



Tầm nhìn

Fudo hướng đến trở thành thương hiệu tiên phong trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân bền vững tại Việt Nam – nơi mỗi sản phẩm không chỉ là vật dụng hằng ngày, mà còn là lựa chọn tích cực cho sức khỏe, môi trường và tương lai.

Chúng tôi mong muốn lan tỏa lối sống xanh đến mọi gia đình, bắt đầu từ những điều nhỏ nhất.



— Sứ mệnh

V7 Ultra 



Fudo mang sứ mệnh lan tỏa lối sống xanh từ những điều nhỏ nhất, bắt đầu bằng tờ khăn giấy lành tính. Chúng tôi cam kết tạo ra sản phẩm sạch, an toàn và thân thiện với môi trường, góp phần xây dựng một cộng đồng tiêu dùng bền vững và văn minh.

— Giá trị cốt lõi

01

Làm đúng
từ gốc

02

Tạo giá
trị thật

03

Lan tỏa điều tích cực
đến cộng đồng
và môi trường

Mỗi sản phẩm không chỉ sạch – mà còn là kết quả của hành trình nghĩ xa, làm thật và sống có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.



Pháp lý và chứng nhận

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0110888003
Đang ký lần đầu: ngày 15 tháng 11 năm 2024
Đang ký thay đổi lần thứ 2, ngày 11 tháng 04 năm 2025

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH V7 ULTRA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: V7 ULTRA COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: V7 ULTRA

2. Địa chỉ trụ sở chính
Tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0987670006 Fax: Website:
Email: info@fudovietnam.com

3. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.
Đang chỉ: Năm 01 đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: VU VĂN THỰC Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 27/11/1998 Dân tộc: Kinh
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090001432
Ngày cấp: 25/07/2024 Nơi cấp: Bộ Công An
Địa chỉ thường trú: Xã 1, Đông Đa, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Xã 1, Đông Đa, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty
Họ và tên: VU VĂN THỰC Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
Chức danh: Giám đốc Dân tộc: Kinh
Sinh ngày: 27/11/1998 Dân tộc: Kinh
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090001432
Ngày cấp: 25/07/2024 Nơi cấp: Bộ Công An
Địa chỉ thường trú: Xã 1, Đông Đa, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Xã 1, Đông Đa, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lê Thị Hằng

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
Trụ sở chính: Số 54 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
VPGD: Số 41 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Hotline: 1900.0246 Email: info@vinacontrol.vn Website: www.vinacontrol.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY
Số NG/CNVC-PP

Chứng nhận là hàng: KHẨN GIẤY

1. Kiểu loại, số lượng theo mẫu:
- Thông tin sản phẩm chứng nhận theo phương thức 7: 7mm trung bình mục chứng nhận

2. Thời hạn hiệu lực:
- Hợp đồng số: F25115 ngày 15/11/2025
- Mẫu đơn số: F25115 ngày 15/11/2025
- Văn bản số: Hàng chứng nhận, không có văn bản
- Từ khai hàng hóa NK số: 10771495241 ngày 18/11/2025
- Cửa khẩu nhập: Cửa khẩu Hữu Nghi, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

3. Doanh nghiệp nhập khẩu: CÔNG TY TNHH V7 ULTRA
Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
55 1 Ngõ 120 Đường Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Thời gian định giá: 25/11/2025

5. Địa điểm lấy mẫu: Số 1 Ngõ 120 Đường Định Công, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6. Ngày cấp: 25/11/2025

7. Phạm vi áp dụng: (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

8. Kết quả thử mẫu đại diện xem phiếu thử nghiệm số 25V02TDN13115-01; 25V02TDN13115-02; 25V02TDN13115-03 ngày 09/12/2025

GIÁM ĐỐC
Lê Thị Hằng

Vinacontrol Analysis and Testing Center 1
Office: 54 Tran Nhan Tong Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City
Lien Luu Chi-08-6, Minh Hiep Industrial Zone, Phu Dong Commune, Hanoi City
T: 0987 670 0006 F: 0987 670 0006 E: info@vinacontrol.vn W: www.vinacontrol.vn
S6: 25V02TDN13115-02

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử

1. Thông tin chung:
Tên mẫu: V7 ULTRA
Mã số mẫu: 95002
Thời gian lấy mẫu: 1 tháng
Ngày lấy mẫu: 20/11/2025
Thời gian kiểm nghiệm: từ 20/11/2025 đến 09/12/2025
Nơi gửi mẫu phân tích: CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
Tài liệu kèm theo: Không
Mẫu gửi kiểm nghiệm: Không

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Mức quy định	Kết luận
1	Khối lượng (3 lần)	TCVN 8309-4: 2010 (ISO 12025-4: 2005)	Năm	477 ± 100	± 100	Đạt
2	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-6: 2010 (ISO 12025-6: 2005)	%	9,1 ± 0,5	± 0,5	Đạt
3	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-8: 2010 (ISO 12025-8: 2005)	g/g	11,1 ± 0,5	± 0,5	Đạt
4	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-10: 2010 (ISO 12025-10: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
5	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-12: 2010 (ISO 12025-12: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
6	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-14: 2010 (ISO 12025-14: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
7	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-16: 2010 (ISO 12025-16: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
8	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-18: 2010 (ISO 12025-18: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
9	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-20: 2010 (ISO 12025-20: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
10	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-22: 2010 (ISO 12025-22: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
11	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-24: 2010 (ISO 12025-24: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
12	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-26: 2010 (ISO 12025-26: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
13	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-28: 2010 (ISO 12025-28: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
14	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-30: 2010 (ISO 12025-30: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
15	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-32: 2010 (ISO 12025-32: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
16	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-34: 2010 (ISO 12025-34: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
17	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-36: 2010 (ISO 12025-36: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
18	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-38: 2010 (ISO 12025-38: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
19	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-40: 2010 (ISO 12025-40: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
20	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-42: 2010 (ISO 12025-42: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
21	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-44: 2010 (ISO 12025-44: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
22	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-46: 2010 (ISO 12025-46: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
23	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-48: 2010 (ISO 12025-48: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
24	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-50: 2010 (ISO 12025-50: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
25	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-52: 2010 (ISO 12025-52: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
26	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-54: 2010 (ISO 12025-54: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
27	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-56: 2010 (ISO 12025-56: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
28	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-58: 2010 (ISO 12025-58: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
29	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-60: 2010 (ISO 12025-60: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
30	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-62: 2010 (ISO 12025-62: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
31	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-64: 2010 (ISO 12025-64: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
32	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-66: 2010 (ISO 12025-66: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
33	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-68: 2010 (ISO 12025-68: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
34	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-70: 2010 (ISO 12025-70: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
35	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-72: 2010 (ISO 12025-72: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
36	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-74: 2010 (ISO 12025-74: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
37	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-76: 2010 (ISO 12025-76: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
38	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-78: 2010 (ISO 12025-78: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
39	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-80: 2010 (ISO 12025-80: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
40	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-82: 2010 (ISO 12025-82: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
41	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-84: 2010 (ISO 12025-84: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
42	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-86: 2010 (ISO 12025-86: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
43	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-88: 2010 (ISO 12025-88: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
44	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-90: 2010 (ISO 12025-90: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
45	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-92: 2010 (ISO 12025-92: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
46	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-94: 2010 (ISO 12025-94: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
47	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-96: 2010 (ISO 12025-96: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
48	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-98: 2010 (ISO 12025-98: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
49	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-100: 2010 (ISO 12025-100: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
50	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-102: 2010 (ISO 12025-102: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
51	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-104: 2010 (ISO 12025-104: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
52	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-106: 2010 (ISO 12025-106: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
53	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-108: 2010 (ISO 12025-108: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
54	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-110: 2010 (ISO 12025-110: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
55	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-112: 2010 (ISO 12025-112: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
56	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-114: 2010 (ISO 12025-114: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
57	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-116: 2010 (ISO 12025-116: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
58	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-118: 2010 (ISO 12025-118: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
59	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-120: 2010 (ISO 12025-120: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
60	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-122: 2010 (ISO 12025-122: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
61	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-124: 2010 (ISO 12025-124: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
62	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-126: 2010 (ISO 12025-126: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
63	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-128: 2010 (ISO 12025-128: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
64	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-130: 2010 (ISO 12025-130: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
65	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-132: 2010 (ISO 12025-132: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
66	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-134: 2010 (ISO 12025-134: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
67	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-136: 2010 (ISO 12025-136: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
68	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-138: 2010 (ISO 12025-138: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
69	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-140: 2010 (ISO 12025-140: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
70	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-142: 2010 (ISO 12025-142: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
71	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-144: 2010 (ISO 12025-144: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
72	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-146: 2010 (ISO 12025-146: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
73	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-148: 2010 (ISO 12025-148: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
74	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-150: 2010 (ISO 12025-150: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
75	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-152: 2010 (ISO 12025-152: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
76	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-154: 2010 (ISO 12025-154: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
77	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-156: 2010 (ISO 12025-156: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
78	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-158: 2010 (ISO 12025-158: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
79	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-160: 2010 (ISO 12025-160: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
80	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-162: 2010 (ISO 12025-162: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
81	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-164: 2010 (ISO 12025-164: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
82	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-166: 2010 (ISO 12025-166: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
83	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-168: 2010 (ISO 12025-168: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
84	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-170: 2010 (ISO 12025-170: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
85	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-172: 2010 (ISO 12025-172: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
86	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-174: 2010 (ISO 12025-174: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
87	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-176: 2010 (ISO 12025-176: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
88	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-178: 2010 (ISO 12025-178: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
89	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-180: 2010 (ISO 12025-180: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
90	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-182: 2010 (ISO 12025-182: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
91	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-184: 2010 (ISO 12025-184: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
92	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-186: 2010 (ISO 12025-186: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
93	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-188: 2010 (ISO 12025-188: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
94	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-190: 2010 (ISO 12025-190: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
95	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-192: 2010 (ISO 12025-192: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
96	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-194: 2010 (ISO 12025-194: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
97	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-196: 2010 (ISO 12025-196: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
98	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-198: 2010 (ISO 12025-198: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
99	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-200: 2010 (ISO 12025-200: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
100	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-202: 2010 (ISO 12025-202: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
101	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-204: 2010 (ISO 12025-204: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
102	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-206: 2010 (ISO 12025-206: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
103	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-208: 2010 (ISO 12025-208: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
104	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-210: 2010 (ISO 12025-210: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
105	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-212: 2010 (ISO 12025-212: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
106	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-214: 2010 (ISO 12025-214: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
107	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-216: 2010 (ISO 12025-216: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
108	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-218: 2010 (ISO 12025-218: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
109	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-220: 2010 (ISO 12025-220: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
110	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-222: 2010 (ISO 12025-222: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0,5	Đạt
111	Chỉ số độ ẩm	TCVN 8309-224: 2010 (ISO 12025-224: 2005)	%	6,0 ± 0,5	± 0	

Hành trình tạo nên từng tờ giấy tre Fudo

V7 Ultra 



Fudo giữ trọn sự tinh khôi của cây tre, mang đến sản phẩm sạch từ gốc và thân thiện với làn da. Đằng sau mỗi tờ giấy là một hành trình chọn lọc, chăm chút và tôn trọng thiên nhiên – để bạn an tâm dùng và tự hào vì đang sống xanh mỗi ngày.



01

Tre hữu cơ, thuần thiên nhiên

Chúng tôi chọn những vùng trồng tre sạch, không hóa chất, không thuốc trừ sâu. Tre lớn lên tự nhiên trong vòng 2–3 năm, không cần nhổ gốc vừa hiệu quả, vừa bền vững với đất mẹ.

Fudo giữ trọn sự tinh khôi của cây tre, mang đến sản phẩm sạch từ gốc và thân thiện với làn da.

Đằng sau mỗi tờ giấy là một hành trình chọn lọc, chăm chút và tôn trọng thiên nhiên – để bạn an tâm dùng và tự hào vì đang sống xanh mỗi ngày.



02

Lành tính & Đạt chuẩn an toàn vi sinh

Sản phẩm đạt kiểm định Vinacontrol – không phát hiện hóa chất độc hại hay kim loại nặng, đạt chuẩn vi sinh. Fudo mang lại sự an toàn – lành tính với làn da nhạy cảm và da em bé.

Sản xuất khép kín

03

Dây chuyền hiện đại tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng nước – giúp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước, giữ cho từng giọt nước xanh trong lành cho thế hệ mai sau.



04

Đóng gói bằng vật liệu tái chế

Bao bì Fudo thân thiện với môi trường: dễ tái chế, dễ phân huỷ sinh học, không gây tổn động đến mẹ thiên nhiên. Bạn không chỉ sạch – mà còn sống xanh cùng chúng tôi.

06

Sản phẩm

V7 Ultra 

— Khăn giấy để bàn Fudo

Khăn giấy rút để bàn FUDO được làm từ sợi tre tự nhiên, không hóa chất độc hại, an toàn - lành tính cho trẻ nhỏ và người có làn da nhạy cảm.

Chất giấy mềm, dày, thấm hút tốt nhưng không gây bụi hay vón khi gặp nước. Thiết kế dạng rút tiện lợi, bao bì gọn gàng — phù hợp sử dụng tại bàn ăn, phòng khách, lớp học, quán cà phê, nhà thuốc và văn phòng. Lựa chọn tinh tế cho mọi không gian sống sạch và xanh.



● Quy cách



3 lớp/ 130 tờ



4 gói/túi



5 túi/ thùng

Thành phần Sợi tre tự nhiên

Mùi hương Thơm mùi tre tự nhiên, không tạo mùi nhân tạo

Không hóa chất độc hại

Dùng được cho em bé

Áp dụng công nghệ cao khử khuẩn bằng nhiệt độ và áp suất cao

HSD

3 năm kể từ NSX



fudovietnam.com



1900 0246 / 0819 000 246

07

Sản phẩm

V7 Ultra 

Khăn giấy để bàn mini Fudo

Khăn giấy để bàn mini FUDO là phiên bản nhỏ gọn – tiện lợi – phù hợp đặt tại bàn học, xe hơi, phòng ngủ hoặc mang theo khi di chuyển.

Được làm từ sợi tre tự nhiên, không hoá chất độc hại, giấy mềm, thấm hút tốt và an toàn cho cả trẻ nhỏ lẫn người có làn da nhạy cảm. Thiết kế rút từng tờ tiện dụng, bao bì gọn đẹp, góp phần nâng tầm trải nghiệm sống sạch – sống xanh mỗi ngày.

Quy cách



3 lớp/80 tờ



24 gói/ thùng



Thành phần Sợi tre tự nhiên

Mùi hương Thơm mùi tre tự nhiên, không tạo mùi nhân tạo

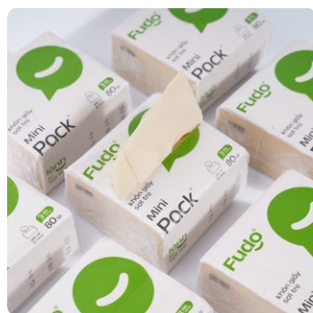
Không hóa chất độc hại

Dùng được cho em bé

Áp dụng công nghệ cao khử khuẩn bằng nhiệt độ và áp suất cao

HSD

3 năm kể từ NSX



Sản phẩm

V7 Ultra 

☺ Khăn giấy treo tường Fudo

Khăn giấy treo tường FUDO được làm từ sợi tre tự nhiên, có đặc tính mềm mịn, thấm hút tốt và dễ tan trong nước.

Phù hợp sử dụng trong nhà tắm, nhà bếp. Sản phẩm không chứa hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe và thân thiện với môi trường. Chất giấy dai mềm, thấm hút tốt mà không dễ rách nát khi lau. Thiết kế chuẩn khổ, tương thích với các loại hộp treo tường phổ biến.



● Quy cách



4 lớp/ 320 tờ



4 túi/ thùng

Thành phần Sợi tre tự nhiên

Mùi hương Thơm mùi tre tự nhiên, không tạo mùi nhân tạo

Không hóa chất độc hại

Dùng được cho em bé

Áp dụng công nghệ cao khử khuẩn bằng nhiệt độ và áp suất cao

HSD

3 năm kể từ NSX



fudovietnam.com



1900 0246 / 0819 000 246

09

Sản phẩm

V7 Ultra 

— Khăn giấy cuộn Fudo

Khăn giấy cuộn FUDO là lựa chọn lý tưởng cho gia đình và cơ sở kinh doanh để cao tính tiết kiệm và tiện dụng.

Sản phẩm được làm từ sợi tre tự nhiên, không hoá chất độc hại, an toàn cho da và sức khỏe. Giấy mềm, dai, thấm hút tốt, cuộn lớn sử dụng lâu hơn, phù hợp dùng trong nhà bếp, quán ăn, nhà hàng, khách sạn. Bao bì gọn gàng, dễ bảo quản, thân thiện môi trường.



● Quy cách



3 lớp/ 130 tờ



12 cuộn/túi



4 túi/ thùng

Thành phần Sợi tre tự nhiên

Mùi hương Thơm mùi tre tự nhiên, không tạo mùi nhân tạo

Không hóa chất độc hại

Dùng được cho em bé

Áp dụng công nghệ cao khử khuẩn bằng nhiệt độ và áp suất cao

HSD

3 năm kể từ NSX



fudovietnam.com



1900 0246 / 0819 000 246

10

Sản phẩm

V7 Ultra 

☺ Khăn giấy bỏ túi Fudo

Khăn giấy bỏ túi FUDO nhỏ gọn, tiện lợi mang theo mọi lúc – mọi nơi, đặc biệt phù hợp cho trẻ nhỏ, mẹ bầu, dân văn phòng hoặc những người thường xuyên di chuyển.

Giấy được làm từ sợi tre tự nhiên, không hóa chất độc hại, mềm mại – thấm hút – an toàn cho da mặt và cơ thể. Bao bì đẹp, sạch sẽ – là sản phẩm đồng hành không thể thiếu trong túi xách mỗi ngày.



● Quy cách



3 lớp/ 10 tờ



12 gói/túi



4 túi/ thùng

Thành phần Sợi tre tự nhiên

Mùi hương Thơm mùi tre tự nhiên, không tạo mùi nhân tạo

Không hóa chất độc hại

Dùng được cho em bé

Áp dụng công nghệ cao khử khuẩn bằng nhiệt độ và áp suất cao

HSD

3 năm kể từ NSX



fudovietnam.com

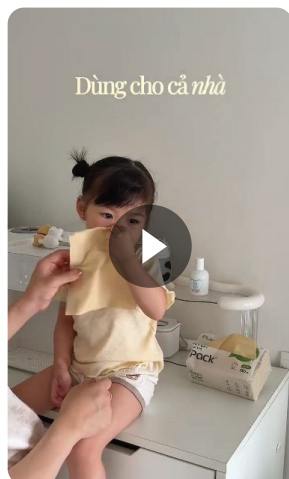


1900 0246 / 0819 000 246

11

Review KOLs/KOCs

V7 Ultra 



Quét QR để xem



Hệ thống đối tác tiêu biểu

V7 Ultra 



Rosa Valley Việt Nam

Thương hiệu chuyên cung cấp sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp cao cấp. Hiện đang sử dụng và phân phối khăn giấy tre FUDO tại hệ thống đối tác và cửa hàng liên kết.



JOIN WITH US NOW

Kenko Việt Nam

Đơn vị phân phối thực phẩm bảo vệ sức khỏe uy tín, chú trọng sản phẩm an toàn - chất lượng cao. Hiện đang hợp tác phân phối khăn giấy tre FUDO tại hệ thống đại lý và cửa hàng mẹ & bé.



Chuỗi cửa hàng Organic Việt Nam

Các hệ thống cửa hàng thực phẩm hữu cơ, sống xanh, đề cao tiêu chuẩn an toàn - tự nhiên. Khăn giấy tre FUDO được lựa chọn trưng bày và phân phối nhờ phù hợp với triết lý tiêu dùng sạch, bảo vệ sức khỏe và môi trường.

Hơn **1.000**
minimart

Hệ thống đại lý & khách hàng toàn quốc

Hơn 1.000 minimart, cửa hàng tiện lợi, cùng nhiều khách sạn - resort cao cấp, trường học và spa trên toàn quốc đã tin dùng và lựa chọn khăn giấy tre FUDO nhờ chất lượng vượt trội, thiết kế tinh tế và cam kết sống xanh, sạch vì sức khỏe cộng đồng.



V7 Ultra 

Thank you

Hãy cùng FUDO đồng hành xây dựng môi trường
an toàn – sạch khuẩn và lan tỏa thói quen
tiêu dùng xanh từ những điều nhỏ nhất.

Thông tin liên hệ



1900 0246 / 0819 000 246



fudovietnam.com



sale@fudovietnam.com



314 Lê Trọng Tấn, phường
Phương Liệt, thành phố Hà Nội